

Số: 345 /TB-ĐHNT

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2016

## THÔNG BÁO

### XÉT TUYỂN ĐỢT I VÀO HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2016

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26/02/2015 và sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 03/2016/TT-BGDĐT ngày 14/03/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hướng dẫn số 981/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 15/03/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2016, Hướng dẫn số 1062/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 18/03/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào đại học, cao đẳng năm 2016, Trường đại học Ngoại thương thông báo xét tuyển nguyện vọng I vào hệ đại học chính quy học tại Cơ sở Hà Nội, Cơ sở 2 TP.Hồ Chí Minh và Cơ sở Quảng Ninh của Nhà trường năm 2016 như sau:

#### 1. Điều kiện nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

Thí sinh có đầy đủ các điều kiện sau:

- 1.1. Tính đến thời điểm xét tuyển, đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương).
- 1.2. Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.
- 1.3. Có điểm trung bình chung học tập của từng năm lớp 10, 11, 12 từ 6,5 trở lên; Hạnh kiểm của từng năm lớp 10, 11, 12 từ Khá trở lên (*Nhà trường sẽ kiểm tra Học bạ khi thí sinh nhập học, nếu thí sinh không đảm bảo điều kiện như quy định sẽ bị loại ra khỏi danh sách trúng tuyển*).
- 1.4. Tham dự kỳ thi THPT quốc gia năm 2016 tại các cụm thi do các trường đại học/học viện chủ trì tổ chức, có tổng điểm ba môn thi theo tổ hợp môn xét tuyển và điểm ưu tiên khu vực và đối tượng đạt từ mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển của Nhà trường quy định tại mục 2 trở lên, không có môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 (một) điểm trở xuống.

#### 2. Mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển (đã bao gồm cả điểm ưu tiên khu vực và đối tượng)

STT	Tổ hợp môn xét tuyển	Cơ sở Hà Nội	Cơ sở 2 TP Hồ Chí Minh	Cơ sở Quảng Ninh
1.	<b>Đối với các ngành có các môn xét tuyển tính hệ số 1</b>			
1.1	A00 (Toán, Lý, Hoá)	22	22	18
1.2	A01 (Toán, Lý, Tiếng Anh)	20,5	20,5	18
1.3	D01 (Toán, Văn, Tiếng Anh)	20,5	20,5	18
1.4	D02 (Toán, Văn, Tiếng Nga)	20,5	Không tuyển	Không tuyển
1.5	D03 (Toán, Văn, Tiếng Pháp)	20,5	Không tuyển	Không tuyển
1.6	D04 (Toán, Văn, Tiếng Trung)	20,5	Không tuyển	Không tuyển
1.7	D06 (Toán, Văn, Tiếng Nhật)	20,5	20,5	Không tuyển
2.	<b>Đối với các ngành có môn ngoại ngữ tính hệ số 2, các môn còn lại tính hệ số 1</b>			
2.1	D01 (Toán, Văn, Tiếng Anh)	27,5	Không tuyển	Không tuyển

2.2	D03 (Toán, Văn, Tiếng Pháp)	27,5	Không tuyển	Không tuyển
2.3	D04 (Toán, Văn, Tiếng Trung)	27,5	Không tuyển	Không tuyển
2.4	D06 (Toán, Văn, Tiếng Nhật)	27,5	Không tuyển	Không tuyển

### 3. Ngành, chuyên ngành đào tạo, mã xét tuyển, tổ hợp môn xét tuyển, chỉ tiêu

Tên ngành, chuyên ngành	Mã xét tuyển	Tổ hợp môn xét tuyển*	Chỉ tiêu	Ghi chú
<b>I. CƠ SỞ HÀ NỘI VÀ CƠ SỞ QUẢNG NINH – Ký hiệu trường NTH</b>				
<b>A. Cơ sở Hà Nội</b>				
<i>Địa chỉ: 91 phố Chùa Láng, Quận Đống Đa, Hà Nội.</i>				
<i>ĐT: (04) 32.595.154 Fax: (04): 38343605</i>				
<b>1. Ngành Kinh tế</b>	NTH01		890	Các môn xét tuyển nhân hệ số 1
Chuyên ngành Kinh tế đối ngoại		A00, A01, D01, D02, D03, D04, D06		
Chuyên ngành Thương mại quốc tế		A00, A01, D01		
<b>2. Ngành Kinh tế quốc tế</b>			340	
Chuyên ngành Kinh tế quốc tế	NTH02	A00, A01, D01, D03		
Chuyên ngành Kinh tế và phát triển quốc tế		A00, A01, D01		
<b>3. Ngành Luật, chuyên ngành Luật thương mại quốc tế</b>		A00, A01, D01	120	
<b>4. Ngành Quản trị Kinh doanh, chuyên ngành Quản trị kinh doanh quốc tế</b>	NTH02	A00, A01, D01	240	
<b>5. Ngành Kinh doanh quốc tế, chuyên ngành Kinh doanh quốc tế</b>		A00, A01, D01	140	
<b>6. Ngành Tài chính – Ngân hàng</b>	NTH03		340	
Chuyên ngành Tài chính Quốc tế		A00, A01, D01		
Chuyên ngành Phân tích và đầu tư tài chính		A00, A01, D01		
Chuyên ngành Ngân hàng		A00, A01, D01		
<b>7. Ngành Kế toán</b>			150	
Chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán	NTH03	A00, A01, D01		
Chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán định hướng nghề nghiệp ACCA		A00, A01, D01		
<b>8. Ngành ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Tiếng Anh thương mại</b>	NTH04	D01	170	Môn ngoại ngữ nhân hệ số 2, các môn khác nhân hệ số 1
<b>9. Ngành ngôn ngữ Pháp, chuyên ngành Tiếng Pháp thương mại</b>	NTH05	D03	60	
<b>10. Ngành ngôn ngữ Trung, chuyên ngành Tiếng Trung thương mại</b>	NTH06	D01, D04	60	
<b>11. Ngành ngôn ngữ Nhật, chuyên ngành Tiếng Nhật thương mại</b>	NTH07	D01, D06	90	
<b>B. Cơ sở Quảng Ninh</b>				
<i>Địa chỉ: 260 đường Bạch Đằng, P. Nam Khê, Tp. Uông Bí, Quảng Ninh.</i>				
<i>ĐT: 0333 850 413 Fax: 0333 852 557</i>				
<b>1. Ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Quản trị du lịch và khách sạn</b>	NTH08	A00, A01, D01	50	Các môn xét tuyển nhân hệ số 1
<b>2. Ngành Kế toán, chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán</b>		A00, A01, D01	70	
<b>3. Ngành Kinh doanh quốc tế, chuyên ngành Kinh doanh quốc tế</b>		A00, A01, D01	80	

II. CƠ SỞ 2 TẠI TP. HỒ CHÍ MINH - Ký hiệu trường/NTS				
Địa chỉ: Số 15 đường D5, P.25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM.				
ĐT: 08.35127254 Fax: 08.35127255				
1. Ngành Kinh tế, Chuyên ngành Kinh tế đối ngoại	D310101	A00,A01,D01, D06	500	Các môn xét tuyển nhân hệ số 1
2. Ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Quản trị kinh doanh quốc tế	D340101	A00,A01,D01	150	
3. Ngành Tài chính – Ngân hàng, chuyên ngành Tài chính quốc tế	D340201	A00,A01,D01	150	
4. Ngành Kế toán, chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán	D340301	A00,A01,D01	100	
<b>TỔNG CHỈ TIÊU ĐẠI HỌC</b>			<b>3700</b>	

\* A00 (Toán, Lý, Hoá); A01 (Toán, Lý, Tiếng Anh); D01 (Toán, Văn, Tiếng Anh); D02 (Toán, Văn, Tiếng Nga); D03 (Toán, Văn, Tiếng Pháp); D04 (Toán, Văn, Tiếng Trung); D06 (Toán, Văn, Tiếng Nhật)

#### 4. Mức điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực

- Mức điểm ưu tiên được tính với thang điểm 10 và tổng điểm tối đa của 3 môn thi trong tổ hợp xét tuyển là 30; Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một) điểm, giữa hai khu vực kế tiếp là 0,5 (không phẩy năm) điểm.

- Những ngành có điểm môn thi nhân hệ số 2, Trường sẽ quy đổi điểm ưu tiên về thang điểm tương ứng với tổng điểm tối đa của 03 môn thi trong tổ hợp xét tuyển là 40 theo công thức: Điểm ưu tiên quy đổi = Điểm ưu tiên\*4/3.

#### 5. Nguyên tắc xét tuyển

- *Phương thức xác định điểm trúng tuyển:* xác định điểm trúng tuyển theo tổ hợp môn xét tuyển và theo mã xét tuyển đăng ký. Thí sinh đăng ký ngành/chuyên ngành sau khi được xác định là đủ điểm trúng tuyển theo tổ hợp môn xét tuyển và theo mã xét tuyển. Nếu thí sinh đủ điểm trúng tuyển theo tổ hợp môn xét tuyển và theo mã xét tuyển mà không đủ điểm trúng tuyển vào ngành/chuyên ngành đăng ký thì sau khi nhập học được đăng kí chuyển sang các ngành/chuyên ngành thuộc mã xét tuyển đã trúng tuyển còn chỉ tiêu.

- *Cách tính điểm xét tuyển:*

+ Đối với mã xét tuyển NTH04, NTH05, NTH06, NTH07: môn ngoại ngữ nhân hệ số 2.

+ Đối với các mã xét tuyển còn lại: các môn xét tuyển nhân hệ số 1.

- *Cách xét nguyện vọng đăng ký:* Mỗi thí sinh được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng vào trường. Mỗi nguyện vọng ứng với một mã xét tuyển Các nguyện vọng của thí sinh có giá trị xét tuyển như nhau. Thí sinh trúng tuyển nguyện vọng trước thì không được xét tiếp các nguyện vọng sau.

- *Căn cứ xác định điểm trúng tuyển gồm:*

+ Chỉ tiêu tuyển sinh đã xác định sau khi đã trừ đi số thí sinh được tuyển thẳng (kể cả số học sinh các trường dự bị đại học được phân về trường).

+ Điểm xét tuyển của thí sinh (gồm điểm thi và điểm ưu tiên).

+ Nguyện vọng đăng ký của thí sinh.

- *Chênh lệch điểm giữa các tổ hợp môn xét tuyển dự kiến:*

+ Tổ hợp môn xét tuyển A01, D01, D03, D04, D06 thấp hơn tổ hợp môn xét tuyển A00 là 1,5 điểm/30 điểm.

+ Tổ hợp môn xét tuyển D02 thấp hơn tổ hợp môn xét tuyển A00 là 3 điểm/30 điểm.

+ Đối với ngành Ngôn ngữ Trung: tổ hợp môn xét tuyển D04 thấp hơn tổ hợp môn xét tuyển D01 là 3 điểm/40 điểm.

+ Đối với ngành Ngôn ngữ Nhật: tổ hợp môn xét tuyển D06 thấp hơn tổ hợp môn xét tuyển D01 là 3 điểm/40 điểm.

+ Đối với mã xét tuyển NTH08 (học tại Cơ sở Quảng Ninh): không có chênh lệch điểm giữa các tổ hợp môn xét tuyển.

- *Tiêu chí phụ xét tuyển*: trường hợp có nhiều thí sinh cùng đạt mức điểm xét tuyển dẫn đến vượt quá chỉ tiêu của mã xét tuyển, Trường sử dụng tiêu chí phụ xét tuyển là xét ưu tiên theo điểm thi môn Toán để xác định danh sách thí sinh trúng tuyển.

## 6. Thời gian và thủ tục đăng ký xét tuyển (ĐKXT)

### 6.1. Thời gian đăng ký xét tuyển

- ĐKXT đợt 1: Từ 01/08/2016 đến 17h00 ngày 12/08/2016
- ĐKXT bổ sung đợt 1: Từ 21/8/2016 đến 17h00 ngày 31/08/2016
- ĐKXT bổ sung đợt 2: Từ 11/09/2016 đến 17h00 ngày 21/09/2016.

### 6.2. Thủ tục ĐKXT

#### 6.2.1. Cơ sở Hà Nội và Cơ sở Quảng Ninh

Trong thời hạn quy định của mỗi đợt xét tuyển, thí sinh thực hiện ĐKXT vào Cơ sở Hà Nội và Cơ sở Quảng Ninh theo quy định của nhóm GX, cụ thể như sau:

- **Cách 1**: ĐKXT trên hệ thống đăng ký trực tuyến do Bộ GD&ĐT quản lý bằng cách điền đầy đủ thông tin vào Phiếu ĐKXT theo nhóm trường đã tạo cho nhóm GX và nộp lệ phí theo hướng dẫn của nhóm GX.

- **Cách 2**: gửi Phiếu ĐKXT theo nhóm trường GX (theo mẫu 1 đính kèm) đã điền đầy đủ thông tin và lệ phí ĐKXT đến địa chỉ của trường nguyện vọng 1 qua đường bưu điện (theo hình thức chuyển phát nhanh, chuyển phát ưu tiên).

- **Cách 3**: Nộp trực tiếp phiếu ĐKXT (đã điền đầy đủ thông tin) và lệ phí ĐKXT tại một trường bất kỳ thuộc nhóm GX. Thời gian nhận hồ sơ ĐKXT Sáng từ 8h00 đến 12h00, chiều từ 13h30 đến 17h00, bao gồm cả thứ bảy và chủ nhật.

Mức phí ĐKXT được quy định như sau:

+ Thí sinh ĐKXT vào 1 trường trong nhóm GX: 30.000đ/1 hồ sơ

+ Thí sinh ĐKXT vào 2 trường trở lên trong nhóm GX : 60.000đ/1 hồ sơ

**Lưu ý**: hướng dẫn điền thông tin vào phiếu ĐKXT và nộp lệ phí theo nhóm GX được đăng tải trên website <http://tsgx.vn/> của nhóm GX và <http://www.ftu.edu.vn> của trường Đại học Ngoại thương và website của các trường trong nhóm GX.

Thí sinh đăng ký học ở Cơ sở Hà Nội hoặc Cơ sở Quảng Ninh nộp Phiếu ĐKXT tại:

Phòng Quản lý đào tạo

Trường Đại học Ngoại thương

Tầng 2, Nhà A, 91 Phố Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội.

Tel: (84-4) 32595158; Fax 38343605

#### 6.2.2. Cơ sở 2 tại Tp. Hồ Chí Minh

Trong thời hạn quy định của mỗi đợt xét tuyển, thí sinh thực hiện ĐKXT vào Cơ sở 2 theo các cách sau đây:

- **Cách 1**: ĐKXT trên hệ thống đăng ký trực tuyến do Bộ GD&ĐT quản lý bằng cách điền đầy đủ thông tin vào Phiếu ĐKXT và nộp lệ phí ĐKXT vào tài khoản Ngân hàng của Cơ sở II Trường ĐH Ngoại thương TP.HCM với thông tin chi tiết như sau:

+ **Đơn vị nhận tiền**: Cơ sở II Trường ĐH Ngoại thương tại TP.HCM;

+ **Số tài khoản**: 1604201022551;

+ **Tại ngân hàng**: Nông nghiệp và PTNN Chi nhánh Phú Nhuận - TP.HCM

- **Cách 2:** gửi Phiếu ĐKXT (theo mẫu 2 đính kèm) đã điền đầy đủ thông tin và lệ phí ĐKXT qua đường bưu điện đến địa chỉ của Cơ sở 2 (theo hình thức chuyển phát nhanh hoặc chuyển phát ưu tiên).

- **Cách 3:** Thí sinh nộp Phiếu ĐKXT và lệ phí trực tiếp tại Cơ sở 2. Thời gian nhận hồ sơ ĐKXT Sáng từ 8h00 đến 12h00, chiều từ 13h30 đến 17h00, bao gồm cả thứ bảy và chủ nhật

Mức phí ĐKXT: 30.000đ/ 1 hồ sơ

Thí sinh đăng ký học ở TP HCM nộp Phiếu ĐKXT tại:

Ban Quản lý đào tạo

Trường Đại học Ngoại thương – Cơ sở 2 tại TP Hồ Chí Minh

Phòng 106, dãy nhà A, số 15 đường D5, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

Tel: (84-8) 35127254; Fax: (84-8) 35127255

### **7. Tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, xét tuyển thẳng**

Thực hiện theo Quy định về tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển thẳng vào hệ đại học chính quy Trường Đại học Ngoại thương năm 2016 ban hành kèm theo Quyết định số 842/QĐ-ĐHNT-QLĐT ngày 19/04/2016 của Trường Đại học Ngoại thương.

### **8. Thông báo kết quả xét tuyển và nộp Giấy chứng nhận kết quả thi**

- Trường công bố điểm trúng tuyển đợt 1 trên cổng thông tin điện tử của Trường, mục Tuyển sinh 2016 trước ngày 14/08/2016:

+ Thí sinh ĐKXT vào Cơ sở Hà Nội, Cơ sở Quảng Ninh xem tại: [www.ftu.edu.vn](http://www.ftu.edu.vn) hoặc <http://qltd.ftu.edu.vn>

+ Thí sinh ĐKXT vào Cơ sở 2 TP.Hồ Chí Minh xem tại: <http://cs2.ftu.edu.vn>

- Thí sinh trúng tuyển đợt 1 nộp Giấy chứng nhận kết quả thi (CNKQT) kèm theo 01 phong bì dán tem và ghi đầy đủ thông tin địa chỉ và số điện thoại của thí sinh tại nội dung người nhận sau khi có thông báo điểm trúng tuyển trực tiếp tại trường hoặc qua đường bưu điện trước 17h ngày 19/08/2016 (theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện).

Thí sinh đăng ký học ở Cơ sở Hà Nội hoặc Cơ sở Quảng Ninh nộp Giấy CNKQT tại:

Phòng Quản lý đào tạo

Trường Đại học Ngoại thương

Tầng 2, Nhà A, 91 Phố Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội.

Tel: (84-4) 32595158; Fax 38343605

Thí sinh đăng ký học ở TP HCM nộp Giấy CNKQT tại:

Ban Quản lý đào tạo

Trường Đại học Ngoại thương – Cơ sở 2 tại TP Hồ Chí Minh

Phòng 106, dãy nhà A, số 15 đường D5, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

Tel: (84-8) 35127254; Fax: (84-8) 35127255

### **9. Nhập học và xếp ngành/chuyên ngành**

- Trường gửi giấy báo nhập học trước ngày 23/08/2016

- Thí sinh đăng ký ngành và chuyên ngành từ ngày 23/08/2016 đến ngày 30/08/2016. Thí sinh theo dõi hướng dẫn đăng ký chuyên ngành trên giấy báo nhập học

- Thời gian nhập học dự kiến: Từ ngày 05/09/2016 đến ngày 07/09/2016.

- Công bố kết quả xếp ngành/chuyên ngành chậm nhất ngày 09/09/2016.

- Nguyên tắc xếp ngành/chuyên ngành:

+ Sinh viên chỉ được đăng ký vào ngành/chuyên ngành thuộc mã xét tuyển đã trúng tuyển.

+ Trường căn cứ vào chỉ tiêu của từng ngành/chuyên ngành và nguyện vọng đăng kí ngành/chuyên ngành của sinh viên, điểm xét tuyển của sinh viên để xếp sinh viên vào từng ngành/chuyên ngành cho đến hết chỉ tiêu.

### 10. Tuyển sinh các chương trình tiên tiến và chất lượng cao

- **Chương trình tuyển sinh:** Sau khi đã trúng tuyển vào trường, căn cứ vào trình độ ngoại ngữ, điểm thi và nguyện vọng, các thí sinh có thể đăng ký và được xét vào học một trong các chương trình sau:

STT	Chương trình	Cơ sở Hà Nội	Cơ sở 2 TP HCM
1	CTTT Kinh tế đối ngoại	X	Không có
2	CTTT Quản trị kinh doanh quốc tế	X	Không có
3	CLC Kinh tế đối ngoại	X	X
4	CLC Quản trị kinh doanh quốc tế	X	X
5	CLC Ngân hàng và tài chính quốc tế	X	X
6	CLC Kinh tế quốc tế	X	Không có

- **Chỉ tiêu tuyển sinh:** Căn cứ vào số lượng hồ sơ đăng ký tham dự các chương trình, Nhà trường sẽ xác định số lượng trúng tuyển cho từng Chương trình Chất lượng cao (CLC), Chương trình tiên tiến (CTTT) để đảm bảo chất lượng và sự phù hợp với mục tiêu phát triển của Nhà trường.

Số lượng sinh viên tối đa: - 90 SV/khối lớp CTTT

- 80 SV/khối lớp chương trình CLC

#### - Điều kiện tham gia dự tuyển:

- o **Đối tượng dự tuyển:** sinh viên đã trúng tuyển nguyện vọng 1 vào Cơ sở Hà Nội và Cơ sở 2-TP Hồ Chí Minh. Sinh viên trúng tuyển vào Cơ sở nào sẽ đăng ký dự tuyển CTTT, CLC của Cơ sở đó.
- o **Điểm sàn nhận hồ sơ dự tuyển vào các CTTT, CLC:** được xác định theo quy định về tuyển sinh CTTT, CLC của Trường năm 2016.
- o **Điều kiện ngành đăng ký:** sinh viên đã trúng tuyển vào trường Đại học Ngoại thương, đạt mức điểm sàn nhận hồ sơ của từng CTTT, CLC:
  - + Sinh viên đã trúng tuyển ngành có đào tạo chương trình CLC chỉ được đăng ký dự tuyển vào chương trình CLC thuộc ngành đã trúng tuyển.
  - + Sinh viên trúng tuyển vào trường (tất cả các ngành) nếu đạt mức điểm sàn nhận hồ sơ của CTTT được đăng ký dự tuyển vào CTTT theo nguyện vọng.
  - + Sinh viên trúng tuyển các ngành không có CTTT và chương trình CLC; sinh viên trúng tuyển các ngành ngôn ngữ có tổng điểm tổ hợp môn xét tuyển tính theo hệ số 1 đạt mức điểm sàn nhận hồ sơ được đăng ký dự tuyển sang các CTTT, CLC theo nguyện vọng.

- **Phương thức xét tuyển:** Thực hiện theo quy định về tuyển sinh chương trình tiên tiến, chất lượng cao của Trường năm 2016.

### 11. Xét tuyển nguyện vọng bổ sung

Sau khi có kết quả xét tuyển nguyện vọng I, nếu còn chỉ tiêu, Trường sẽ thông báo xét tuyển nguyện vọng bổ sung vào ngành còn chỉ tiêu theo quy định của Bộ GD&ĐT.

### 12. Mức thu học phí năm học 2016-2017

#### 12.1. Tại Cơ sở Hà Nội và Cơ sở 2-TP HCM

- Học phí thu theo tín chỉ: 400.000 đồng/tín chỉ (khoảng 15,65 triệu đồng/năm)

- Học phí Chương trình tiên tiến: 46 triệu đồng/năm

- Học phí chương trình Chất lượng cao, chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán định hướng nghề nghiệp ACCA: 710.000 đồng/tín chỉ (khoảng 28 triệu đồng/năm)

### 12.2. Tại Cơ sở Quảng Ninh

- Học phí thu theo tín chỉ: 400.000 đồng/tín chỉ (khoảng 15,65 triệu đồng/năm)
- Thí sinh có hộ khẩu thường trú tại Quảng Ninh và có 3 năm học THPT tại Quảng Ninh được hỗ trợ 30% học phí cho toàn khóa học.

### 13. Về miễn giảm học phí và học bổng

- Trường thực hiện quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 ban hành theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP; thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.

- Hàng năm Trường trích 8% nguồn thu học phí hệ chính quy để cấp học bổng khuyến khích học tập cho các sinh viên có kết quả học tập tốt. Mức học bổng xuất sắc dành cho sinh viên khóa tuyển sinh 2016 đủ điều kiện nhận học bổng tương đương với 15,5 triệu đồng/năm.

- Trường có quỹ học bổng cho các sinh viên có kết quả học tập xuất sắc nhất của các khóa, các sinh viên hoàn cảnh khó khăn có kết quả học tập tốt (thực hiện theo đề án Thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Ngoại thương giai đoạn 2015-2017 đã được Thủ tướng phê duyệt).

- Trường có quỹ cho vay học bổng FTU-MABUCHI với định mức cho vay khoảng 12 triệu đồng/năm, lãi suất 0%, thời gian cho vay kéo dài tối đa 8 năm, dành cho các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn để trang trải chi phí sinh hoạt và học tập.

- Sinh viên có cơ hội nhận học bổng của các tổ chức trong và ngoài nước.

14. Về bố trí chỗ ở KTX cho sinh viên tại Cơ sở Hà Nội, Cơ sở Quảng Ninh: Ưu tiên theo đối tượng tuyển sinh.

Trường Đại học Ngoại thương trân trọng thông báo.

#### Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (Đề b/cáo);
- Thành viên HĐTS;
- Các đơn vị trong trường;
- Netoffice;
- Trang Web của trường;
- Lưu VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



PGS, TS Bùi Anh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NHÓM TRƯỜNG GX**  
**Đợt xét tuyển: Đợt 1**

Họ và tên thí sinh: .....Giới tính:.....  
Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số báo danh (trong kỳ thi THPT quốc gia):

Số CMND (như hồ sơ đăng ký dự thi):

Mã ĐKXT:  -  -  -

Điện "Ưu tiên xét tuyển":  Đối tượng:  Loại giải (huy chương):

Môn đoạt giải: .....

Địa chỉ nhận giấy báo trúng tuyển: .....

.....

Số điện thoại: .....Email:.....

Chế độ ưu tiên (nếu có): Theo khu vực:  Theo đối tượng:

Chế độ ưu tiên có thay đổi so với hồ sơ đăng ký dự thi THPT quốc gia:

**CÁC NGUYỆN VỌNG ĐĂNG KÝ**

Thứ tự ưu tiên	Mã trường	Mã ngành/nhóm ngành	Tổ hợp 3 môn xét tuyển		
			Môn 1	Môn 2	Môn 3
1					
2					
3					
4					

Có đăng ký xét tuyển vào trường ngoài nhóm GX:

Mã trường  Tên trường: .....

....., ngày tháng năm 2016  
**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**  
(ký, ghi rõ họ tên)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN**

**Đợt xét tuyển:** .....

Họ và tên thí sinh: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số báo danh (trong kỳ thi THPT quốc gia):

Số CMND (như hồ sơ đăng ký dự thi):

Mã ĐKXT:  -  -  -

Diện "Ưu tiên xét tuyển":  Đối tượng:  Loại giải, huy chương:

Môn đoạt giải: .....

Địa chỉ nhận giấy báo trúng tuyển: .....

.....Số điện thoại: .....

Email: .....

**Chế độ ưu tiên:** *Khu vực tuyển sinh:*  *Đối tượng ưu tiên tuyển sinh:*

**Chế độ ưu tiên có thay đổi so với hồ sơ đăng ký dự thi THPT quốc gia:**

Đăng ký xét tuyển vào:

**Mã trường**  **Tên trường:** .....

**CÁC NGUYỆN VỌNG ĐĂNG KÝ**

*(Xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới)*

**1. Nhóm ngành/Ngành:** ..... **Mã ngành:**.....

**Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển:**.....

**2. Nhóm ngành/Ngành:** ..... **Mã ngành:**.....

**Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển:**.....

Có đăng ký xét tuyển vào trường khác:

**Mã trường**  **Tên trường:** .....

....., ngày tháng năm 2016

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(ký, ghi rõ họ tên)